

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình
Đàn tế trời đất tại thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn**

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng thể về việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình Đàn tế trời đất, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn với các nội dung chính như sau:

I. Văn bản ban hành căn cứ để triển khai thực hiện dự án:

Kết luận số 61 - KL/TU ngày 17/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 14.

Công văn số 3980/UBND-VX ngày 23/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc Chủ trương xây dựng một số công trình du lịch tâm linh tại núi Ân Sơn, thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

Quyết định số 408/QĐ-CTUBND ngày 09/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Đàn tế trời đất, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

Công văn số 1115/UBND-VX ngày 12/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc thỏa thuận Dự án đầu tư xây dựng Đàn tế trời đất tại thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

Báo cáo Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đàn tế trời đất của Sở Xây dựng tại số 19/TĐ-SXD ngày 21/5/2013;

Quyết định số 28/QĐ-AP ngày 01/7/2013 của Công ty Cổ phần khoáng sản và Năng lượng An Phú về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các hạng mục và tổng dự toán công trình Đàn tế trời đất.

II. Một số nội dung chính của dự án:

1. Tên dự án: Đàn tế Trời Đất

2. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng văn hóa, di tích lịch sử, cấp

2.



3. Địa điểm xây dựng: Thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

4. Diện tích sử dụng đất: 28,34 ha.

5. Tổ chức lập dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế An Viên.

6. Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế An Viên.

7. Tổ chức thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn Hội Xây dựng.

8. Tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, tổng dự toán: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định.

9. Quy mô xây dựng, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

9.1. Hạng mục: Đàn tế + Bình phong (bao gồm Sập đá và Nhang án đá)

Khu Đàn tế được thiết kế gồm 3 bậc:

- Bậc thiên hình tròn đường kính 27 mét, cao độ +77.00m. Bậc cấp đi lên ở xung quanh gồm 09 bậc ốp đá granit đỏ rubi khò nhám mặt chia đều thành 03 nhóm cấp mỗi cấp 03 bậc, giữa các nhóm cấp có chiều nghỉ rộng 1m. Trên bậc cấp trên cùng đặt 12 trụ đá cẩm thạch (đá đỏ Hòa Bình) kích thước 0.43x0.43x0.91m trên có gắn tượng kỳ lân. Kết cấu mặt nền là nền đất đầm chặt trên trồng cỏ. Ở giữa đặt Sập đá kích thước 2.45x1.4x0.43m và Nhang án đá kích thước 2.35x1.89x1.05m bằng đá xám vân Nghệ An được chạm khắc họa tiết, hoa văn tinh xảo. Bên trên nhang án đá có đặt bát hương bằng đá xám vân Nghệ An có đường kính 310mm hình hoa sen.

- Bậc địa ở giữa hình vuông, kích thước 54x54m, cao độ +74.30m. Kết cấu vách nền xây đá hộc vữa M75 có giằng BTCT, ốp đá ong kích thước 230x500x200mm. Kết cấu mặt nền là nền đất đầm chặt. Bậc lên 05 cấp bằng đá granit vàng đục nhám mặt, kết hợp đường dốc lát gạch bát trắng Hạ Long màu đỏ. Thành bậc cửa chính bốn lối ra vào là rồng đá, các cửa phụ là rồng mây hóa. Lan can bao quanh bằng đá cẩm thạch vàng Nghệ An cao 0.81m. Trụ to lan can bằng đá cẩm thạch xám vân Nghệ An kích thước 0.6x0.6x1.80m, trụ nhỏ bằng đá cẩm thạch vàng Nghệ An kích thước 0.35x0.35x1.17m.

- Bậc nhân hình vuông kích thước 90x90m, cao độ +72.50m, nền đất tự nhiên, xung quanh thiết kế trồng cây tạo cảnh quan.

Bình phong bằng đá cẩm thạch (đá xám vân Nghệ An) được chạm khắc hoa văn tinh xảo cả hai mặt, đặt tại vị trí cửa vào chính ở hướng Nam sau Nghi môn 1. Cao độ đặt Bình phong +72.50m, kích thước 5.4mx1.95m.

9.2. Hạng mục: Đường hành lễ

Đường hành lễ có tổng chiều dài 322m, bao gồm 182 bậc, mỗi bậc cao 180mm, cao độ bắt đầu từ +39.00m đến cao độ +72.50m (33.5m). Bề rộng mặt đường 5.0m được lát đá granite màu tím hoa cà Phù Cát khò nhám mặt kích thước

300x500x30mm trên nền bê tông đá 2x4 M150 dày 100mm. Bó vỉa lắp đá granite khối màu tím hoa cà Phù Cát kích thước 200x350x600mm. Dọc hai bên Đường hành lễ thiết kế mương thoát nước xây bằng đá hộc, kích thước thông thủy 300x400mm.

Từ Đường hành lễ có các đường nhánh đi vào nhà Ban quản lý, Khu Đèn ần, Sân luyện võ, Tháp báo thiên. Tổng chiều dài các đường rẽ 277.09m, bề rộng mặt đường 5.0m. Kết cấu mặt đường, bó vỉa, mương thoát nước dọc 2 bên đường tương tự Đường hành lễ.

9.3. Hạng mục: Tổng thể san nền

Khu vực quy hoạch xây dựng công trình có tổng diện tích 28,34ha, địa hình có sự chênh lệch cao độ lớn. Địa chất khu vực san nền là đất lầy đá phong hóa trên bề mặt, bên dưới là lớp đá gốc tương đối cứng, phải sử dụng phương pháp nổ mìn để thi công san nền. Khối lượng đất, đá đào được tận dụng để đắp nền tại các khu vực thấp trong dự án. Tổng diện tích san nền 41.398m², chiều cao đào lớn nhất 9.50m, chiều cao đắp lớn nhất 8.20m, tổng khối lượng đào 73.358m³, tổng khối lượng đắp K95 22.621m³, tổng khối lượng đắp K90 32.352m³.

9.4. Hạng mục: Sân luyện võ

Diện tích xây dựng Sân luyện võ 441m², nền bằng bê tông đá 4x6 M150 bên trên lát đá granite tím địa phương khò nhám mặt kích thước 300x500x30mm. Bó vỉa xung quanh sử dụng đá khối màu tím địa phương kích thước 200x350x600mm. Đài chủ tướng được xây dựng bằng đá hộc vữa M75, xung quanh ốp đá cẩm thạch được chạm khắc hoa văn tinh xảo.

9.5. Hạng mục: Hồ bán nguyệt

Hồ có dạng nửa hình tròn bán kính 27m, diện tích xây dựng 1.144m², thành mái xây đá hộc vữa M75 dày 310mm. Đáy hồ được trải lớp HDPE chống thấm, bên trên đắp lớp bùn dày 400mm để trồng sen. Xung quanh hồ có thành xây bằng đá hộc M75 cao 160mm, có 02 lối xuống hồ dạng bậc cấp.

9.6. Hạng mục: Sân đón khách

Diện tích 7.460 m², nền bê tông đá 2x4 M150 dày 150mm có cắt các khe co giãn, bó vỉa xung quanh sử dụng đá khối màu tím địa phương kích thước 200x350x600mm. Bên trong Sân đón khách có bố trí các ô trống để trồng cây cảnh quan.

9.7. Hạng mục: Đường dạo bộ

Đường dạo bộ có 2 loại:

- Loại 1 bề rộng mặt đường 3.5m, tổng chiều dài 266.5m.
- Loại 2 bề rộng mặt đường 2.5m, tổng chiều dài 934.6m.

Mặt đường lát gạch block, bó vỉa dọc 2 bên đường xây bằng gạch.

9.8. Hạng mục: Lắp đặt hệ thống điện tổng thể - Giai đoạn 1

Hệ thống điện bao gồm: điện chiếu sáng và cấp nguồn điện sinh hoạt bên trong các khu nhà.

- Điện chiếu sáng bao gồm:

+ Hệ thống các cột đèn chiếu sáng dọc 2 bên Đường hành lễ, Sân đón khách: sử dụng cột thép tròn côn cao 6.6m dày 3mm.

+ Hệ thống các cột đèn chiếu sáng dọc 2 bên đường vào khu Nhà Ban quản lý, Khu Đèn ấn, Tháp báo thiên: sử dụng cột trang trí DC 05B để gang của Công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị Hapulico, thân cột bằng ống nhôm định hình cao 3.6m.

+ Điện chiếu sáng vào các Nghi môn 2: sử dụng cột thép tráng kẽm phi 90 cao 3m trên lắp đèn pha.

+ Hệ thống đèn pha lắp đặt trên các trụ Nghi môn, đèn pha đặt dưới đất chiếu vào Khu Đàn tế.

- Cấp nguồn điện sinh hoạt cho các khu: Nhà Ban quản lý, Khu Đèn ấn, Tháp báo thiên, Nghi môn 1.

9.9. Hạng mục: Nhà Ban quản lý

- Nhà Ban quản lý sử dụng kết cấu móng đơn, trụ tròn, sàn mái bằng BTCT toàn khối. Tường xây gạch chỉ dày 220mm, mái dán ngói âm dương màu đỏ, nền lát gạch Hạ Long màu đỏ. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ Lim, toàn bộ tường bả matit – sơn nước.

- Nhà vệ sinh: Tường xây gạch chỉ dày 220 bên trong ốp gạch tường cao 2.40m, sàn mái bằng BTCT toàn khối, mái dán ngói âm dương, nền lát gạch Hạ Long, hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng kính 5 ly khung nhôm, trần tấm nhựa; toàn bộ tường bả matit, sơn nước. Nhà vệ sinh được trang bị các thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước hoàn chỉnh.

- Sân nền lát gạch Hạ Long, gờ bó vỉa sử dụng đá granit khối màu tím kích thước 200x350x600, mương thoát xây bằng gạch chỉ bên trên đáy bằng đan BTCT.

9.10. Hạng mục: Khu Đèn ấn

- Nhà Tiền tế: Diện tích xây dựng: 135m²; diện tích sử dụng 108m². Kết cấu móng đơn, trụ tròn, sàn mái bằng bê tông cốt thép toàn khối. Tường xây gạch chỉ dày 220mm, mái dán ngói âm dương, nền lát gạch Hạ Long, bậc cấp lát đá đỏ thường khô nhám mặt, hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ lim kiến trúc kiểu giả cổ, toàn bộ tường bả matit, sơn nước.

- Nhà Phương đình: Diện tích xây dựng: 106.5m²; diện tích sử dụng: 27m², kết cấu móng đơn, trụ tròn, sàn mái bằng BTCT toàn khối, hai tầng mái dán ngói âm dương, nền lát gạch Hạ Long, bậc cấp lát đá đỏ thường khô nhám mặt; toàn bộ bả matit, sơn nước.

- Nhà hậu cung: Diện tích xây dựng: 108m^2 ; diện tích sử dụng 94m^2 . Kết cấu móng đơn, trụ tròn, sàn mái bằng BTCT toàn khối. Tường xây gạch chỉ dày 220mm, mái dán ngói âm dương, nền lát gạch Hạ Long, bậc cấp lát đá đỏ thường khô nhám mặt, hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ lim kiến trúc kiểu giả cổ, toàn bộ tường bả matit, sơn nước.

- Tổng thể khu đền án: Sân nền diện tích xây dựng: $1890,5\text{m}^2$ lát gạch Hạ Long và lát đá địa phương. Gờ bó vỉa lát đá granite; mương thoát nước bằng gạch chỉ đầy đan BTCT.

9.11. Hạng mục: Tháp báo thiên

Tháp có đế hình vuông, với 7 tầng mái, chiều cao 21,3 m, kết cấu bê tông cốt thép đá 1 x 2 mác 200, móng bè, tường xây gạch chỉ 2 lỗ mác 75, nền khu tháp được lát gạch 300 x 300, 4 phía trang trí bằng bồn hoa tiểu cảnh. Xung quanh bó vỉa bằng đá địa phương kích thước 200x350x600mm. Tường tháp được sơn bả matit màu vàng nhạt, thân tháp trang trí, đắp vẽ hoa văn tinh xảo. Cầu thang bằng bê tông cốt thép, tay vịn lan can bằng sắt hộp. Cửa vào tháp bằng gỗ lim kiến trúc kiểu giả cổ.

9.12. Hạng mục: Nghi môn 1

Nghi môn 1 được bố trí ở cuối đường hành lễ, là hướng đi chính từ phía nam đi vào khu đàn tế.

Nghi môn 1 thiết kế loại cổng tam quan, kết cấu móng đơn, khung dầm sàn mái bằng BTCT toàn khối, lối đi chính rộng 4.2m, 02 lối đi phụ rộng 3.05m. Diện tích xây dựng 108.8m^2 , diện tích sử dụng 86.112m^2 . Tháp chính ở giữa cao 10m, có cầu thang 2 bên, nền lát gạch bát tràng Hạ Long. Tường xây bằng gạch chỉ dày 220-330, mái dán ngói âm dương, hệ thống cửa đi bằng gỗ lim kiểu thượng song hạ bản, toàn bộ tường bả matit sơn nước.

Ở hai bên phía trước Nghi môn 1 có 2 trụ biểu cao 5.76m, xung quanh trụ có đắp các hoa văn và phù điêu trang trí.

9.13. Hạng mục: Nghi môn 2

Nghi môn 2 có 03 cái được bố trí ở ba hướng bắc, đông và tây của Khu Đàn tế.

Nghi môn 2 thiết kế loại cổng tam quan, kết cấu móng đơn, trụ BTCT toàn khối, đắp hoa văn. Lối vào chính rộng 7,65m, hai lối vào phụ rộng 4,05m. Trụ chính nghi môn cao 9,99m. Toàn bộ trụ và hoành bên trên bả matit, sơn nước.

9.14. Hạng mục: Nhà chiêng – Nhà trống

Nhà chiêng – Nhà trống được bố trí 2 bên phía sau Nghi môn 1 để treo chiêng và trống khi làm lễ tế trời đất.

Nhà chiêng - Nhà trống thiết kế loại nhà bốn mái, hai tầng. Diện tích sử dụng 29m^2 , cao 6.5m. Kết cấu móng đơn, trụ - mái bằng BTCT toàn khối, mái dán ngói âm dương, toàn bộ bả matit, sơn nước.

9.15. Hạng mục: Miếu thờ thổ công

Miếu thờ thổ công có diện tích xây dựng 30m^2 , diện tích sử dụng 4.4m^2 , cao 3.7m. Miếu được thiết kế loại nhà 4 mái, kết cấu móng đá chẻ, tường xây gạch chỉ dày 220. Mái bê tông cốt thép dầm ngói âm dương. Tường bả matit, sơn nước, nền lát gạch bát tràng Hạ Long.

9.16. Hạng mục: Nhà Bắc thu công

Nhà bắc thu công có diện tích xây dựng 16.8m^2 , cao 4.68m, loại nhà 4 mái, kết cấu móng đơn BTCT, mái bê tông cốt thép dầm ngói âm dương, tường bả matit, sơn nước, nền lát gạch bát tràng Hạ Long, xung quanh để trống không xây tường.

9.17. Hạng mục: Chòi nghỉ

Chòi nghỉ có 01 cái được bố trí trên trục đường dạo bộ xung quanh Khu Đàn tế.

Chòi nghỉ có diện tích xây dựng 63.58m^2 , cao 5.35m, loại nhà lục giác, kết cấu móng đơn BTCT, mái bê tông cốt thép dầm ngói âm dương, tường bả matit sơn nước, nền lát gạch bát tràng Hạ Long, xung quanh để trống không xây tường.

9.18. Hạng mục: Cầu đá

Cầu đá dài 11.86m, rộng 5.4 m, cầu có dạng cong lên ở giữa. Hai bên cầu lắp lan can đá cẩm thạch Thanh Hóa chạm khắc hoa văn, mặt cầu lát đá granite tím địa phương đục nhám mặt, mái taluy xây bằng đá hộc vữa M 100. Đáy cầu lắp đặt 3 tuyến cống BTLT đường kính D1500 cấp tải trọng H10.

9.19. Hạng mục: Cổng đón

Cổng đón thiết kế loại cổng tam quan, lối vào chính rộng 5.4m, lối vào bên rộng 2.2m, Trụ chính cổng cao 6.62m. Kết cấu móng đơn BTCT toàn khối. Trên trụ cổng và các hoành ngang được đắp hoa văn, treo các bức hoành, câu đối được chạm khắc bằng đá.

9.20. Hạng mục: Cây xanh – Hệ thống cấp nước – Cột cờ (Giai đoạn I)

Công trình Đàn tế trời đất được xây dựng trên diện tích rộng, các hạng mục công trình nằm phân tán, vì vậy để gắn kết các hạng mục công trình, tạo sự hài hòa về kiến trúc cảnh quan cần phải đầu tư trồng cây xanh.

Phương án trồng cây xanh được thiết kế như sau:

- Khu Đàn tế: Ở bậc trên cùng hình tròn, đường kính 27m, cao độ +77.0m nền trồng cỏ lá tre. Bậc nền giữa hình vuông, kích thước $54 \times 54\text{m}$, cao độ +74.3m nền trồng cỏ lá tre, viền xung quanh trồng cây chuối ngọc rộng 0,3m mật độ trồng 40 cây / m^2 . Bậc dưới hình vuông, kích thước $90 \times 90\text{m}$, cao độ +72.5m nền trồng cỏ lá tre, viền xung quanh trồng cây hàng rào bằng cây chuối ngọc để ngăn cách.

- Đường hành lễ: Trồng 108 cây sao đen có chiều cao $H = 6 \div 8\text{m}$, đường kính $10 \div 15\text{cm}$, khoảng cách 5,0m/ cây.

- Sân đón khách: Trong khu vực Sân đón khách có bố trí các bồn hoa, viền xung quanh bồn hoa trồng cây hàng rào bằng cây chuối ngọc rộng 0,3m mật độ trồng 40 cây/m², bên trong trồng cây Me ta H= 5m; đường kính 15cm và ở giữa trồng cây vạn tuế H=1,0m; đường kính 20cm, nền trồng cỏ lá tre.

- Hồ bán nguyệt: Trồng cây hoa sen H= 0,7m, mật độ trồng 1 giò/m².

Hệ thống cấp nước để phục vụ công tác chăm sóc cây xanh kết hợp chữa cháy.

- Tại khu sân đón sử dụng giếng đào hiện có để cải tạo lại và lắp đặt một máy bơm chìm hiệu MASTRA công suất 3750W tương đương 5HP, lưu lượng Q=40m³/h, chiều cao cột áp trung bình 74,0m, điện áp 380V (3 pha), cấp lên khu Đàn tế qua ống dẫn STK Φ60mm. Tại khu Đàn tế bố trí xây một hồ chứa nước kích thước 5x4x2m, dung tích khoảng 30m³, kết cấu đáy hồ BTCT đổ tại chỗ đá 1x2 M200 dày 150mm, tường hồ xây gạch dày 200mm, nắp đan đáy BTCT đúc sẵn đá 1x2 M200 dày 70mm, vị trí xây dựng gần Nghi môn 1. Ngoài ra tại khu vực này bố trí khoan 5 giếng H sâu 10m, lắp 05 máy bơm 2Hp – 220v để tưới bằng thủ công, lắp 01 máy bơm 2Hp – 220 tại hồ để tưới lên khu Đàn tế.

- Đối với cây xanh dọc đường vào các khu: Sử dụng ống PVC Φ49; Φ42; Φ34; Φ27mm để dẫn nước từ hồ chứa xuống bằng phương pháp tự chảy, xử lý hệ thống bằng các van đóng cắt một chiều. Ngoài ra bố trí dẫn nước dọc theo đường vành đai để sử dụng chữa cháy khi cần thiết.

Xây dựng 03 cột cờ tại khu Sân đón khách, sử dụng cột thép tròn côn H=13,5m cho cột chính treo lá cờ Tổ Quốc và 02 cột bên H=12,9m treo lá cờ Hội. Móng trụ cờ đổ bê tông đá 1x2 M200, chôn sẵn khung bu lông móng M24 x 1,2m, bề mặt xung quanh xây gạch rỗng 6 lỗ vữa xi măng M75, bên trong đệm cát tưới nước đầm chặt, nền hoàn thiện lát đá Granite màu đỏ, lắp đặt đèn chiếu sáng loại đèn pha son 400W, cáp ngầm cấp nguồn CVV 2x6 mm² chôn ngầm đi trong ống nhựa xoắn D=50/40mm, tiếp địa kết hợp dây đồng trần M70mm và lắp đặt kim thu sét.

Sau cổng chính Nghi môn 1 và cách Bình phong 3,0m bố trí cây cờ Thiêng, lỗ cờ khoan sâu trong nền đất 0,8m lắp đặt ống STK fi 114mm, cột cờ bằng tre cao H= 5,4m.

9.21 Hạng mục: Nội thất

Gồm: + Pa nô Dự án Đàn tế trời đất;

+ Gia công lắp đặt đá mỹ nghệ Voi, Ngựa, Quan Văn, Quan Võ;

+ Nội thất đèn án (Bàn gỗ);

+ Câu đối - Bức hoành phi bằng Gỗ - Đá;

+ 01 Bàn thờ Ân và Ân bằng đá tại Nhà Phương đình và 01 Lư hương bằng đá tại sân Khu Đèn án;



+ 01 Bàn thờ bằng vữa Xi măng tại Nhà Bắc thu công.

9.22 Các hạng mục bổ sung nguồn vốn do tỉnh đảm nhận

Gồm: + Kè chống xói lở phía Bắc và phía Nam công trình;
+ Hàng rào bảo vệ công trình;
+ Lan can Hồ bán nguyệt.

9.23 Các hạng mục bổ sung nguồn vốn do BIDV đảm nhận:

Gồm: + Nhà nghỉ chân + Văn bia (Nhà bia tri ân công đức);
+ Hàng rào bảo vệ tạm;
+ Nhà vệ sinh công cộng.

10. Tổng dự toán xây dựng công trình: 64.673.246.000 đồng

(Sáu mươi bốn tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)

Tổng dự toán phê duyệt				
STT	Nội dung chi phí	Nguồn vốn của tỉnh	Nguồn vốn của BIDV	Tổng Nguồn vốn của (Tỉnh + BIDV) (đồng)
1	Chi phí xây dựng sau thuế	41.241.578.364	13.758.621.400	55.000.199.764
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:		1.083.672.149	1.083.672.149
4	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	8.354.671.585	-	8.354.671.585
5	Chi phí khác	234.702.881	-	234.702.881
	Tổng cộng:	49.830.952.830	14.842.293.549	64.673.246.379
	Làm tròn:			64.673.246.000

11. Nguồn vốn đầu tư:

11.1. Nguồn vốn do UBND tỉnh Bình Định đầu mỗi vận động, tổng giá trị là: 49.830.952.830 đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn do UBND tỉnh vận động từ các doanh nghiệp để thực hiện các hạng mục:

- Đền tế; Bình phong;
- Đường hành lễ;
- Tổng thể sân nền;
- Sân luyện võ;
- Hồ bán nguyệt;

- Sân đón khách;
- Đường dạo bộ;
- Cây xanh- Cột cờ;
- Các hạng mục bổ sung (Bao gồm cả chi phí QLDA, chi phí tư vấn, chi phí khác và dự phòng phí) gồm:
- Kè chống xói lở phía Bắc và phía Nam công trình;
- Hàng rào bảo vệ công trình;
- Lan can Hồ bán nguyệt.

b) Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, Nhang áng đá, Sập đá, cấp điện, cấp nước.

11.2. Nguồn vốn do Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam đầu mỗi vận động với tổng giá trị là: 14.842.293.549 đồng, để thực hiện các hạng mục:

- Khu Ban quản lý (gồm: Nhà ban quản lý; Nhà vệ sinh; sân nền);
- Khu Đèn án (gồm: Nhà Tiền tế; Phương đình; Hậu cung; Tổng thể khu đèn án);
- Tháp Báo Thiên;
- Nghi môn 1;
- Nghi môn 2 (03 cái);
- Nhà trống - Nhà Chiêng;
- Miếu thờ thổ công;
- Bắc thu công;
- Chòi nghỉ (01 cái);
- Cầu đá;
- Cổng đón;
- Nội thất; (gồm: Tượng đá Voi – Ngựa – Quan Văn – Quan Võ; Bàn thờ Ấn và Ấn bằng đá và Lư hương bằng đá tại sân Khu Đèn án; Bàn thờ Nhà Bắc thu công; Cầu đôi - hoành phi bằng Gỗ - Đá; Ấn thờ gỗ Đèn án; Pano dự án.)
- Các hạng mục bổ sung gồm:
- Nhà nghỉ chân + Văn bia;
- Hàng rào tạm bảo vệ công trình;
- Nhà vệ sinh công cộng.
- Chi phí thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC – dự toán và Giám sát thi công xây dựng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư Công ty Cổ phần Khoáng sản và Năng lượng An Phú thành lập Ban quản lý dự án. Hiện nay đang tiến hành làm các thủ tục chuyển chủ đầu tư từ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Năng lượng An Phú sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

13. Thời gian thực hiện dự án: 2011 - 2014. 

III. Tiến độ thi công hoàn thành:

- Đối với các hạng mục do BIDV đảm nhận đã triển khai thi công hoàn thành.
- Đối với các hạng mục do tỉnh đảm nhận triển khai thi công đạt 80% khối lượng.

IV. Tình hình giải ngân:

1. Đối với nguồn vốn của BIDV: (chi tiết có phụ lục kèm theo)

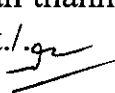
2. Đối với nguồn vốn của tỉnh: (chi tiết có phụ lục kèm theo)

Đối với phần kế hoạch tạm ứng từ các nguồn để thanh toán khối lượng hoàn thành (các hạng mục do tỉnh huy động vốn) để đẩy nhanh tiến độ là **15,0 tỷ đồng**, bao gồm các nguồn sau:

- Nguồn huy động tài trợ từ các nhà hảo tâm: 6,20 tỷ đồng.
- Nguồn huy động tài trợ Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền: 8,80 tỷ đồng.
- Việc thanh toán trên không kể nguồn UBND tỉnh bảo lãnh cho các nhà thầu vay từ Ngân hàng BIDV với lãi suất 11%/năm và 6%/ năm (sau khi gia hạn tiếp 01 năm) là: 15 tỷ đồng.

Riêng đối với phần Bồi thường GPMB sử dụng từ ngân sách tỉnh.

Do vậy đối với các hạng mục do tỉnh đảm nhận cần xem xét về nguồn vốn để tiếp tục tạm ứng thanh toán khối lượng hoàn thành và có cơ sở để triển khai thực hiện các gói thầu bổ sung, cụ thể số vốn còn thiếu (nếu có chủ trương được phép sử dụng nguồn huy động tài trợ Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền lần thứ IV năm 2012: 8,80 tỷ đồng vào công trình Đàn tế trời đất) là: **26.163.735.000 đồng**.

Kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo để có cơ sở tiếp tục triển khai công tác vận động kinh phí xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để thanh toán các hạng mục đã hoàn thành và triển khai xây dựng các hạng mục còn lại của công trình Đàn tế trời đất. / 

Nơi nhận:

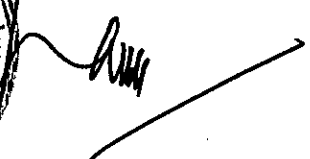
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K5.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT.CHỦ TỊCH

PH. CHỦ TỊCH




Mai Thanh Thang



PHỤ LỤC

Hình giải ngân đối với nguồn vốn do BIDV huy động

T T	Nội dung giải ngân	Giá trị do Sở XD thẩm định	Giá trị Chủ đầu tư duyệt	Khối lượng đã thực hiện				
				KL đã thẩm định. Phê duyệt	KL hợp đồng	Nghiệm thu	Thanh toán	Còn lại
1	Chi phí xây dựng sau thuế	13.553,004.	13.758,621	14.076,284	13.630,109	13.599,455	11.603,000	1.996,455
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.188,604	1.083,672	0	0	0	0	1.083,672
3	Chi phí khác	77,129	0	0	0	0	0	0



PHỤ LỤC

Tình hình giải ngân đối với nguồn vốn do tỉnh huy động

T T	Nội dung chi phí	Tổng giá trị thẩm định và phê duyệt	Khối lượng đã thực hiện						Khối lượng chưa thực hiện, đã được thẩm định phê duyệt
			Giá trị đã thẩm định phê duyệt	Giá trị xây lắp đã ký hợp đồng	Giá trị xây lắp đã được nghiệm thu	Kế hoạch tạm ứng từ các nguồn để thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Giá trị còn lại chưa thanh toán	
1	Chi phí xây dựng sau thuế	41.241,578	33.359,409	33.356,870	33.046,864	15.000	15.000	18.046,864	7.882,169
2	Chi phí tư vấn xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	8.354,671.	2.666,999	2.666,999	2.666,999	2.666,99	2.666,99	5.354,671	
4	Chi phí khác	234,702	-	-	-	-	-	-	234,702
5	Tổng cộng	49.830,952				18.000	17.666,999	23.401,535	8.116,872